



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hoá tỉnh Tuyên Quang**
2. Địa chỉ: Tổ Vĩnh Lim, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h trong ngày và 6 ngày trong tuần, từ thứ 2 đến Thứ 7
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	7	11		
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CHIÊM HÓA							
1	Hà Văn Linh	000488/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trung tâm Y tế, Giám đốc/Bác sỹ điều trị		
2	Phạm Chí Cường	000129/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Quyết định số 661/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tim Mạch. - Quyết định số 1209/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh đa khoa. - Quyết định số 112/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc quy định tại Mục I, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó giám đốc/Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa		
3	Trương Thị Việt Hằng	0002295/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên Nội khoa - Quyết định số 152/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Hồi sức cơ bản và chăm sóc thiết yếu sơ sinh của Bác sỹ chuyên khoa Nhi quy định tại tại Mục III, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó giám đốc/Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Bàn Thị Kim Phụng	0002277/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
5	Bàn Thị Tinh	0002241/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 367/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Nhi/Bác sỹ điều trị		
6	Bế Xuân Hùng	0001189/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 665/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật chụp X-Quang - Quyết định số 59/QĐ-TTYT ngày 23/01/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của kỹ thuật viên xương bột quy định tại mục III, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
7	Bùi Lan Anh	000044/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
8	Bùi Thị Hệ	0002125/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
9	Bùi Thị Hồng Thúy	0002182/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Y học cổ truyền - Quyết định số 708/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng/Bác sỹ Y học cổ truyền		
10	Bùi Thị Hương	002511/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Bùi Thị Quỳnh	003007/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 121/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng chuyên khoa Mắt quy định tại mục VII, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng chuyên khoa Mắt		
12	Bùi Thị Thanh Quế	0002236/TQ-CCHN	- Khám, chữa bệnh Đa khoa - Chuyên khoa Huyết học - Truyền máu - Quyết định số 52/QĐ-SYT ngày 14/01/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Xét nghiệm và CĐHA/Bác sỹ Xét nghiệm		
13	Bùi Thị Vân	0002250/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm/Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
14	Châu Đức Hạnh	003128/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
15	Đặng Thị Hiền	003383/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Quyết định số 563/QĐ-TTYT ngày 20/09/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Tai mũi họng quy định tại Phụ lục số XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Bác sỹ nội soi Tai mũi họng quy định tại MụcXVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
16	Đặng Thị Mai Oanh	004228/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
17	Đinh Văn Hiền	0002285/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 562/QĐ-TTYT ngày 20/09/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Đinh Văn Quang	0001841/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa - chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
19	Đỗ Thị Ngọc Diệp	002541/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
20	Đỗ Văn Quảng	003095/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 141/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt quy định tại Phụ lục số VIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
21	Đồng Văn Dậu	004040/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 144/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức quy định tại Mục VIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
22	Dương Thị Minh Tuấn	0002273/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 114/QĐ-SYT ngày 26/01/2018 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng/Y sỹ Y học cổ truyền		
23	Dương Thị Thủy	003528/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
24	Hà Công Tiến	002538/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 135/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của kỹ thuật viên xương bột quy định tại mục III, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
25	Hà Đức Sơn	0001178/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa Ngoại	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng phòng TCHC/Bác sỹ điều trị ngoại khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
26	Hà Doãn Luân	000059/TQ-GPHN	- Điều dưỡng - Quyết định số 94/QĐ-TTYT ngày 11/09/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng trợ giúp nội soi tiêu hoá	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		Bổ sung PVHD từ 11/9/2025
27	Hà Đức Thanh	003123/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. - Quyết định số 143/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng gây mê hồi sức quy định tại mục V, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng gây mê hồi sức		
28	Hà Thành Tuyết	000031/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền - Quyết định số 667/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; - Quyết định số 1007/QĐ-SYT ngày 27/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Tiêm nội khớp, Phẫu thuật trĩ HCTP; - Quyết định số 139/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công cụ thể kỹ thuật Tiêm nội khớp, Phẫu thuật trĩ HCTP quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
29	Hà Xuân Trường	000339/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ Y học cổ truyền		
30	Hà Thế Công	003997/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. - Quyết định số 665/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện kỹ thuật chụp Xquang - Quyết định số 83/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng răng hàm mặt quy định tại mục VIII, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
31	Hà Thị Cảnh	002343/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
32	Hà Thị Dung	003936/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
33	Hà Thị Hồng Thủy	0002235/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên sản khoa - Quyết định số 657/QĐ-SYT ngày 10/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật soi, đốt cổ tử cung. - Quyết định số 114/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về phẫu thuật nội soi trong Sản phụ khoa quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản/Bác sỹ điều trị		
34	Hà Thị Hương	0002362/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ chuyên khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng/Bác sỹ điều trị		
35	Hà Thị Kim	0001723/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 373/QĐ-SYT ngày 09/04/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề Chuyên khoa Sản phụ khoa. - Quyết định số 115/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản quy định tại Mục XII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ chuyên khoa Sản phụ khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
36	Hà Thị Ngàn	002825/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Quyết định số 1008/QĐ-SYT ngày 27/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên. - Quyết định số 119/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Nội soi đường tiêu hoá trong chuyên khoa Nội soi chẩn đoán can thiệp quy định tại Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định 712a/QĐ-TTYYT ngày 26/12/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện kỹ thuật Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
37	Hà Thị Oanh	004237/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
38	Hà Thị Phương Chi	003605/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
39	Hà Thị Sấm	0001185/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
40	Hà Thị Tươi	003378/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 146/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Mắt quy định tại Mục XIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
41	Hà Tiến Khoa	0002283/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
42	Hà Văn Cường	003900/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
43	Hà Văn Nghinh	004507/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
44	Hà Xuân Tiêu	000153/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Quyết định số 1207/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 131/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn trong chuyên khoa Phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Ngoại tổng hợp/ Bác sỹ điều trị		
45	Hầu Thị Di	002603/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
46	Hầu Thị Ninh	002622/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
47	Hứa Thị Ngọc Lân	000261/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
48	Hòa Thị Minh Hải	0002312/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
49	Hoàng Thanh Huyền	000395/TQ-GPHN	- Y khoa - Quyết định số 303/QĐ-TTYT ngày 13/05/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Điện quang quy định tại Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
50	Hoàng Thái Hòa	000160/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
51	Hoàng Thị Bảo Thoa	003715/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
52	Hoàng Thị Bích	0002314/TQ-CCHN	- Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm - Quyết định số 357/QĐ-TTYT ngày 13/06/2024 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
53	Hoàng Thị Diễm	003180/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 319/QĐ-SYT ngày 27/04/2021 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Da liễu. - Quyết định số 324/QĐ-SYT ngày 26/03/2025 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề Chuyên khoa Da liễu.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu		
54	Hoàng Thị Hằng	002564/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
55	Hoàng Thị Hòa	002780/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
56	Hoàng Thị Huế	0002293/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách Điều dưỡng trưởng khoa Nhi/ Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
57	Hoàng Thị Hồng Nhi	000201/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
58	Hoàng Thị Liên	002404/TQ-CCHN	- Thực hiện các kỹ thuật Y học cổ truyền. - Quyết định số 664/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
59	Hoàng Thị Phương Thảo	0002246/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
60	Hoàng Thị Thanh Thúy	003881/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 111/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Điện quang quy định tại Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
61	Hoàng Thị Yêu	0002291/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 128/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
62	Hoàng Văn Sơn	003899/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 683/QĐ-SYT ngày 18/07/2023 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
63	Hoàng Vĩnh Lương	000103/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y phục hồi chức năng		
64	Hứa Thị Thanh Huệ	003226/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
65	Hứa Thị Xuân	0002287/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 140/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện nhiệm vụ của Kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
66	Kiều Thị Diễm Thu	003094/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 368/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ung thư. - Quyết định số 325/QĐ-SYT ngày 26/03/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề Chuyên khoa Ung bướu. - Quyết định số 251/QĐ-TTYYT ngày 22/04/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật về Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm của Bác sỹ chuyên khoa Điện quang quy định tại điểm 5, mục Đ, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách khoa Nội tổng hợp/Bác sỹ chuyên khoa Ung bướu		
67	La Ngọc Tinh	000465/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		Tăng mới từ 11/9/2025
68	Lân Thị Dánh	004497/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
69	Lê Hải Đăng	0002239/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 710/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật đọc và chụp phim X- quang; Siêu âm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
70	Lê Thị Bích Ngọc	002804/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
71	Lê Thị Sâm	003421/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Quyết định số 1556/QĐ-SYT ngày 29/12/2023 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
72	Lê Thị Phương	0001184/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
73	Lục Văn Giang	0002240/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh/Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh		
74	Lương Thị Diệu	003714/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
75	Lưu Duy Thắng	001523/HAG-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt - Quyết định số 662/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
76	Lưu Thị Thu Thảo	0001653/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 465/QĐ-SYT ngày 20/08/2015 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật Xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó trưởng phòng Tổ chức - Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn/Điều dưỡng chăm sóc		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
77	Lý Biên Thùy	002612/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
78	Lý Hoàng Anh Tuấn	000474/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		Tăng mới từ 11/9/2025
79	Lý Thị Huyền Trang	000064/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
80	Lý Thị Tâm	0001180/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Quyết định số 54/QĐ-SYT ngày 14/01/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
81	Lý Thị Thu Huyền	003257/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 326/QĐ-SYT ngày 26/03/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi khoa.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa		
82	Lý Văn Thiết	000100/TQ-GPHN	Hình ảnh y học	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
83	Ma Công Cử	0002234/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - hồi sức - Quyết định số 1205/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi khám, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Liên chuyên khoa/Bác sỹ gây mê, điều trị		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
84	Ma Công Hải	004041/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 133/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Ngoại quy định tại Mục IX, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định số 551/QĐ-TTYT ngày 11/09/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn trong chuyên khoa Phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
85	Ma Công Thùy	0001177/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa ngoại - Quyết định số 711/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật đọc và chụp phim Xquang. - Quyết định số 989/QĐ-SYT ngày 16/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi siêu âm. - Quyết định số 132/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện kỹ thuật Nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser quy định tại Phần E, Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định số 85/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật Phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo trong chuyên khoa Phẫu thuật nội soi quy định tại Mục XXV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa		
86	Ma Diễm Quỳnh	003990/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
87	Ma Doãn Đông	003607/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
88	Ma Doãn Thanh	004086/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
89	Ma Quốc Toàn	003969/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 134/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Ngoại quy định tại Mục IX, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
90	Ma Thị Dịu	003590/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
91	Ma Thị Hạnh	0002275/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
92	Ma Thị Hoa	003066/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 147/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng quy định tại mục III, phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật Châm cứu của Y sỹ Y học cổ truyền quy định tại phụ lục XI, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
93	Ma Thị Hồng Ngát	004496/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
94	Ma Thị Hưng	0002292/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
95	Ma Thị Kim Ngân	911/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
96	Ma Thị Kim Oanh	003096/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 1114/QĐ-SYT ngày 24/09/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
97	Ma Thị Lê	002510/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 130/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của điều dưỡng ung bướu quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
98	Ma Thị Loan	002554/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
99	Ma Thị Nha	0002278/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
100	Ma Thị Nhung	002748/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 364/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
101	Ma Thị Tiệp	0002361/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 659/QĐ-SYT ngày 06/10/2016 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ - Quyết định số 125/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật về Siêu âm tổng quát trong chuyên khoa Điện quang tại phần A, Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
102	Ma Trọng Hưng	0002238/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 366/QĐ-SYT ngày 17/05/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
103	Ma Văn Huân	003097/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 123/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc quy định tại Mục I, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Nội soi đường tiêu hoá trong chuyên khoa Nội soi chẩn đoán can thiệp quy định tại Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
104	Mai Thị Hằng	0002284/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 124/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức cấp cứu/Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
105	Mai Thị Liên	003560/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
106	Ngô Thu Thùy	0002296/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản-Dân số/Hộ sinh		
107	Ngô Văn Chiến	003371/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa/chuyên khoa phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
108	Ngô Quang Tiệp	000238/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
109	Nguyễn Diệu Linh	002650/TQ-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, - Quyết định số 927/QĐ-SYT ngày 29/09/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật về y học cổ truyền theo chỉ định của bác sỹ.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền, Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
110	Nguyễn Đình Duyệt	0002048/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
111	Nguyễn Hải Nam	004462/TQ-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 266/QĐ-TTYT ngày 16/04/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng trợ giúp nội soi tiêu hoá	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
112	Nguyễn Mạnh Tuấn	003101/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 137/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phẫu thuật chấn thương, vết thương ngực quy định tại Mục IX, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ phẫu thuật nội soi ổ bụng quy định tại Mục IX, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
113	Nguyễn Phương Thảo	003608/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 129/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật về Tim mạch trong chuyên khoa Nội quy định tại phần B, Mục II, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Thực hiện một số kỹ thuật về siêu âm tim mạch, mạch máu quy định tại phần A, Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
114	Nguyễn Thị Bích	002664/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 245/QĐ-SYT ngày 10/04/2018 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Phục hồi chức năng.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
115	Nguyễn Thị Bích Liên	0002060/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa '- Quyết định số 148/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Tai mũi họng quy định tại MụcXIV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. Bác sỹ nội soi Tai mũi họng quy định tại MụcXVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
116	Nguyễn Thị Hiền	0002232/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên nội khoa - Quyết định số 122/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc quy định tại Mục I, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc/Bác sỹ điều trị		
117	Nguyễn Thị Hiền	002651/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Quyết định số 356/QĐ-TTYYT ngày 13/06/2024 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
118	Nguyễn Thị Hợp	004062/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng;	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
119	Nguyễn Thị Lan	003225/TQ-CCHN	- Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Quyết định số 149/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của điều dưỡng quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
120	Nguyễn Thị Lịch	000088/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
121	Nguyễn Thị Ngân	0002279/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
122	Nguyễn Thị Nhung	002522/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên phục hình răng - Quyết định số 150/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của điều dưỡng quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật Y, Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân		
123	Nguyễn Thị Phương	826/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
124	Nguyễn Thị Phương	370/TQ-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Dược-TBB-VTYT/ Dược sỹ		
125	Nguyễn Thị Thanh	002539/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
126	Nguyễn Thị Phương Hà	000392/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
127	Nguyễn Thị Thu Huyền	003660/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 01 ngày trong tuần: T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình	Điều chỉnh TGDK hành nghề từ 01/10/2025
128	Nguyễn Thị Thu Trang	0001181/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
129	Nguyễn Thị Thức	002447/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
130	Nguyễn Hương Ly	000403/TQ-GPHN	Hình ảnh y học	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
131	Nguyễn Tuấn Vũ	004245/TQ-CCHN	- Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 84/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng Tai mũi họng quy định tại mục IX, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
132	Nguyễn Thị Thùy Dung	1039/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
133	Nguyễn Thị Thùy Trang	997/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
134	Nguyễn Thị Yến	002769/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
135	Nguyễn Trung Kiên	003751/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
136	Nguyễn Văn Cảnh	002753/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
137	Nguyễn Văn Hoàn	002647/TQ-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 153/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
138	Nguyễn Việt Hoàng	004363/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
139	Nguyễn Văn Nghệ	004476/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
140	Nguyễn Văn Nguyên	002444/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
141	Nguyễn Kim Oanh	000310/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
142	Nguyễn Quang Đại	000424/TQ-GPHN	- Y khoa - Quyết định số 188/QĐ-TTYT ngày 22/10/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt quy định tại Phụ lục số VIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		Bổ sung PVCM từ 22/10/2025
143	Nguyễn Quốc Huân	942/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
144	Nguyễn Sinh Cường	000506/TQ-GPHN	Hình ảnh y học	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		Tăng mới từ 22/10/2025
145	Nông Đức Hoài	0001186/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
146	Nông Thị Thu Hằng	003621/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
147	Phạm Duy Khánh	002693/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 244/QĐ-SYT ngày 10/04/2018 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng gây mê hồi sức	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng gây mê hồi sức		
148	Phạm Xuân Tiến	004215/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		Tăng mới từ 22/10/2025
149	Phạm Quang Trung	004048/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
150	Phạm Thị Thanh	807/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
151	Phạm Thị Thanh Hương	003168/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Hộ sinh		
152	Phạm Thúy Vân	002716/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
153	Phí Thị Hạnh	004238/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
154	Phù Đức Lý	000065/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
155	Quan Thanh Tô	0002244/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 666/QĐ-SYT ngày 11/7/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Kỹ thuật viên xương bột - Quyết định số 136/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật của kỹ thuật viên xương bột quy định tại mục III, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
156	Quan Thị Hồng Nhung	002559/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
157	Quan Thị Phương Liên	002561/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
158	Quan Thị Thùy Linh	0001191/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
159	Quan Thị Tiến	0001159/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 120/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật Ghi điện não đồ quy định tại mục II, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
160	Quan Thị Tình	003182/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 323/QĐ-SYT ngày 27/04/2021 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phụ trách khoa Truyền nhiễm/Bác sỹ điều trị		
161	Quan Thị Thúy	0008591/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
162	Quan Văn Sứ	0002256/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
163	Tạ Đức Toàn	000053/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
164	Tạ Hà Hưng	000468/TQ-GPHN	Y khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		Tăng mới từ 11/9/2025
165	Tạ Thị Hằng	0002243/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
166	Tạ Thị Kiều	000089/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
167	Tạ Thị Sinh	002509/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 145/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng trợ giúp nội soi tiêu hoá	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
168	Tạ Thị Viễn	004181/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
169	Tạ Thu Huyền	0001685/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
170	Tạ Văn Kiên	588/TQ-CCHND	Mở quầy thuốc, đại lý bán lẻ thuốc cho doanh nghiệp	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Dược sỹ		
171	Tạ Văn Vũ	0002290/TQ-CCHN	- Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Quyết định số 118/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng Tai mũi họng quy định tại mục IX, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng		
172	Tăng Thị Hà	002453/TQ-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Quyết định số 437/QĐ-TTYT ngày 16/7/2024 của Trung tâm Y tế Chiêm Hóa về việc phân công nhiệm vụ viên chức đọc và ký kết quả xét nghiệm.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học		
173	Trần Anh Tuấn	003230/TQ-CCHN	Điều dưỡng nha khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
174	Trần Quang Hùng	000149/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai, mũi họng - Quyết định số 1210/QĐ-SYT ngày 08/12/2017 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi hoạt động Khám bệnh chữa bệnh đa khoa.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Trưởng khoa Khám bệnh/ Bác sỹ điều trị		
175	Trần Thu Hà	003960/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 127/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện các kỹ thuật về thận nhân tạo quy định tại Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
176	Trần Văn Anh	004300/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
177	Triệu Hồng Chinh	000430/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
178	Triệu Thị Minh Mẫn	003981/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 138/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn của Bác sỹ chuyên khoa Nhi quy định tại tại Mục III, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
179	Triệu Thị Tâm	000473/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		Tăng mới từ 11/9/2025
180	Triệu Thị Nhung	003130/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
181	Trương Văn Hưng	003918/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
182	Từ Việt Hưng	004224/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
183	Vàng Ngọc Huỳnh	003073/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Quyết định số 113/QĐ-TTYYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng gây mê hồi sức quy định tại mục V, Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng gây mê hồi sức		
184	Vàng Ngọc Trinh	004012/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Y sỹ		
185	Vi Thị Chương	000429/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 01 ngày trong tuần: T7 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình	Điều chỉnh TGDK hành nghề từ 01/10/2025
186	Vì Thị Ngân	004091/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 515/QĐ-TTYYT ngày 26/8/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công Thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức quy định tại Mục VIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
187	Vi Thị Thảo	004585/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
188	Vũ Đình Cường	002423/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
189	Vũ Nhật Minh	003143/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
190	Vũ Thị Hồ Giang	0002298/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên sản khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Bác sỹ		
191	Vũ Thị Thu Trang	0001183/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
192	Vương Kim Liên	0002242/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 1004/QĐ-SYT ngày 20/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện các kỹ thuật nội soi dạ dày, tá tràng. - Quyết định số 116/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn về Nội soi đường tiêu hoá trong chuyên khoa Nội soi chẩn đoán can thiệp quy định tại Mục XVIII, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế. - Quyết định 712a/QĐ-TTYT ngày 26/11/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện kỹ thuật Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Phó khoa Khám bệnh/Bác sỹ		
193	Vương Thị Mão	0002289/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
194	Nguyễn Thị Dung	004500/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Quyết định số 85a/QĐ-TTYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng quy định tại Mục XV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 01 ngày trong tuần: T7 + Thời gian trực	Bác sỹ	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình	Điều chỉnh TGDK hành nghề từ 01/10/2025
195	Nguyễn Thu Huyền	004550/TQ-GPHN	Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
196	Nguyễn Thị Hoạt	004006/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 06 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6T7 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình						
197	Hà Tiến Đường	0002200/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Nội - Quyết định số 151/QĐ-TTYT ngày 07/03/2024 của TTYT Chiêm Hoá về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật về Siêu âm tổng quát trong chuyên khoa Điện quang tại phần A, Mục XVI, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình/Người chịu trách nhiệm chuyên môn/Bác sỹ		
198	Mai Thị Xuân	0001130/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên Nhi khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sỹ		
199	Nguyễn Thị Ngà	0002109/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phụ trách điều dưỡng trưởng Phòng khám Đa khoa Kim Bình/Y sỹ		
200	Nguyễn Thị Nghít	0001187/TQ-CCHN	- Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh - Quyết định số 663/QĐ-SYT ngày 11/07/2017 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung phạm vi Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm huyết học.	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
201	Ma Doãn Hạnh	002822/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Kỹ thuật y		
202	Hoàng Thị Bích Liên	0002100/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
203	Nguyễn Thị Bảo	003636/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
204	Đào Thị Sen	827/CCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Dược sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
205	Nguyễn Thị Dung	004500/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Quyết định số 85a/QĐ-TTYYT ngày 10/02/2025 của TTYT Chiêm Hóa về việc phân công thực hiện một số kỹ thuật của Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng quy định tại Mục XV, Phụ lục số IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế.	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sỹ	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	Tăng cường từ 01/10/2025
206	Vi Thị Chương	000429/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	Tăng cường từ 01/10/2025
207	Nguyễn Thị Thu Huyền	003660/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Kỹ thuật y	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	Tăng cường từ 01/10/2025
208	Hà Hồng Thắng	003456/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Kỹ thuật y	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa	Tăng cường từ 01/10/2025
	CÁC TRẠM Y TẾ XÃ						
	Trạm Y tế xã Tân Mỹ						
209	Hoàng Văn Dẫn	0002171/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Tân Mỹ/Bác sỹ		
210	Hồ Kim Thoa	0002033/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
211	Ma Công Thanh	002440/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
212	Nông Thị Vân	003263/TQ-CHNN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
213	Quan Thị Mến	0002080/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
214	Quan Thị Nhẫn	003594/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Hùng Mỹ						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
215	Hà Hồng Thu	003610/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Bác sỹ		
216	Ma Thị Thúy Huyền	0002036/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phụ trách Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Hùng MỸ/Y sỹ		
217	Hoàng Thị Mến	0002123/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
218	Ma Thị Nga	0002095/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Xuân Quang						
219	Nguyễn Phương Thảo	003889/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phụ trách Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Xuân Quang/Bác sỹ		
220	Hoàng Thị Niềm	0002122/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
221	Hà Thị Hiền	0003886/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế Vĩnh Lộc						
222	Hà Thị Thu Hường	002441/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phụ trách Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT thị trấn Vĩnh Lộc/Y sỹ		
223	Hà Phương Chung	0002099/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
224	Leo Thị Lan	004199/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
225	Hoàng Thị Loan	0002046/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Trung Hòa						
226	Nông Quốc Huy	0002311/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Bác sỹ/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Trung Hòa		
227	Ma Thị Kim Dung	0002043/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
228	Hoàng Thị Hồng Hiệp	0002045/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
229	Hà Thị Ngần	003612/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
230	Nông Thị Tiên	004029/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Hòa An						
231	Lương Đình Dũng	0001842/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Hòa An/Bác sỹ		
232	Hà Thị Bằng	0002047/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
233	Nông Quốc Bách	0002051/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
234	Phạm Xuân Biên	003015/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
235	Nguyễn Thị Mai Hoa	003285/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Nhân Lý						
236	Hoàng Văn Thành	0002207/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Nhân Lý/Bác sỹ		
237	Hoàng Văn Hà	0002050/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
238	Nguyễn Thị Nguyệt	0002052/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
239	Lý Văn Chương	0002053/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Yên Nguyên						
240	Hà Quốc Hải	0001382/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Yên Nguyên/Bác sỹ		
241	Nguyễn Thị Kỳ	0001383/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
242	Hoàng Thị Nghiệp	0002055/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Hòa Phú						
243	Hà Thị Diệp	0002056/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Hòa Phú/Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
244	Hoàng Thị Quế	0002059/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
245	Ma Thị Minh	0002058/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
246	Mai Thị Hiền	0001096/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
247	Nông Thị Trường	0003882/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Tân Thịnh						
248	Nguyễn Thế Chuyền	0002063/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phụ trách Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Tân Thịnh/Y sỹ		
249	Ninh Thị Hồng Nhung	0002072/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
250	Vũ Thế Nghiệp	0002034/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
251	Lục Thị Hường	003615/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Phúc Thịnh						
252	Ma Đức Duân	0002084/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Phúc Thịnh/Bác sỹ		
253	Hà Thị Thương	0002067/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
254	Bàn Thị Tươi	0002068/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
255	Phạm Thị Hương	003264/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
256	Nông Thị Giang	0003875/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Tân An						
257	Hà Trọng Quang	0002073/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Tân An/Bác sỹ		
258	Hà Văn Dũng	0002070/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
259	Đinh Công Thâm	0002071/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
260	Hoàng Thị Diệp	0002049/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
261	Dương Thị Phương Diệp	002438/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
262	Đặng Tà Tiết	004378/HAG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Hà Lang						
263	Hoàng Anh Thắng	003609/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng trạm/Bác sỹ khám bệnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
264	Ma Văn Thủy	0002074/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
265	Châu Thị Hoài	0002075/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Hà lang/Y sỹ		
266	Trần Hương Ly	0002076/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
267	Triệu Thị Diễm	0002077/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Trung Hà						
268	Triệu Quyết Thắng	0002078/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Phụ trách Trạm Y tế/Y sỹ		
269	Quan Trọng Cao	0002081/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Trung Hà/Y sỹ		
270	Ma Thị Biên	0002082/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
271	Châu Văn Lâm	003112/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Ngọc Hội						
272	Hà Thị Quynh	003698/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Ngọc Hội/Bác sỹ		
273	Nguyễn Thị Hương	0002085/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
274	Lục Thị Thu Hiền	004023/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
275	Hoàng Thị Chung	002689/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Phú Bình						
276	Triệu Thị Thanh	002655/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Phú Bình/Bác sỹ		
277	Hoàng Hồng Quân	002443/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
278	Hà Thị Quỳnh	0002086/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
279	Châu Thị Lanh	003060/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
280	Hà Thị Huyền	004030/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Hộ sinh		
	Trạm Y tế xã Yên Lập						
281	Phạm Khánh Dũng	0002090/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Yên Lập/Bác sỹ		
282	Vũ Thị Sự	0002091/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
283	Hoàng Thị Hôn	0002092/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
284	Trần Văn Viên	0002083/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
285	Nguyễn Văn Thuận	002437/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
286	Nguyễn Văn Tuyến	004028/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Bình Phú						
287	Hoàng Văn Hòa	0002093/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Bình Phú/Bác sỹ		
288	Nông Thị Khuyên	0002094/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
289	Hoàng Thị Hương	004484/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
290	Hoàng Văn Minh	003697/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
291	Nông Thị Toan	003598/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
	Trạm Y tế xã Kiên Đài						
292	Nông Ngọc Tuyên	0002096/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Kiên Đài/Bác sỹ		
293	Hoàng Thị Thu Phương	0002097/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
294	Ma Văn Thuộc	004011/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
295	Ma Thị Sinh	003699/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Linh Phú						
296	Hoàng Thị Tình	002621/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Linh Phú/Bác sỹ		
297	Vàng Văn Phương	0002101/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
298	Đinh Thị Quế	004043/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
299	Triệu Thị Chương	0002113/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
300	Hoàng Thị Hằng	0002112/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
301	Ngô Quang Huy	004273/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Điều dưỡng		
	Trạm Y tế xã Tri Phú						
302	Ngô Thế Nhật	0002103/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Tri Phú/Bác sỹ		
303	Đinh Thị Hằng	0002107/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
304	Triệu Thị Nường	0002108/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
305	Ma Thị Huyền	0002117/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
306	Phạm Thị Hương	003619/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ Y học cổ truyền		
	Trạm Y tế xã Vinh Quang						
307	Nguyễn Thị Hồng	0002115/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Vinh Quang/Y sỹ		
308	Lý Thị Như	0002116/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
309	Nguyễn Thị Phượng	002921/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
	Trạm Y tế xã Bình Nhân						
310	Trần Thị Lệ Vân	0002114/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Trưởng Trạm/Người chịu trách nhiệm chuyên môn TYT xã Bình Nhân/Bác sỹ		
311	Trần Thị Khương	0002119/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
312	Nguyễn Đình Thuận	004008/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
313	Ma Thị Xây	0002118/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
314	Ma Đình Dinh	002461/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại TT10/2015/TT-BYT ngày 27/5/2015	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		
315	Lương Đình Chiến	004208/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian ngày: 0700-1700; 05 ngày trong tuần: T2T3T4T5T6 + Thời gian trực	Y sỹ		

Chiêm Hoá, ngày 22 tháng 10 năm 2025
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

